

Số: 4570 /QĐ-UBND

Tháp Mười, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 740/BC-TCKH ngày 30 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành.

- Tên dự án: Mua sắm 02 màn hình Led Hội trường A và Hội trường B.
- + Hạng mục công trình hoàn thành:
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tháp Mười.
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.
- Thời gian khởi công: 16/12/2021; hoàn thành: 02/12/2022.
- Ngày bàn giao đưa vào sử dụng: 02/12/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	TMĐT của dự án được phê duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		1.913.282.000	1.746.721.000
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	0	0
2	Xây dựng	0	0

3	Thiết bị	1.768.885.000	1.693.259.000
4	Quản lý dự án	40.219.000	29.250.000
5	Tư vấn	14.841.000	11.630.000
6	Chi phí khác	24.107.000	12.582.000
7	Dự phòng	65.230.000	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	1.913.282.000	1.746.721.000	1.523.804.000	222.917.000	0
1	Vốn đầu tư công	1.913.282.000	1.746.721.000	1.523.804.000	222.917.000	0
1.1	Ngân sách NN	1.913.282.000	1.746.721.000	1.523.804.000	222.917.000	0
	- Ngân sách TW	0	0	0	0	0
	- NS địa phương	1.913.282.000	1.746.721.000	1.523.804.000	222.917.000	0

1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật	0	0	0	0	0
2	Vốn khác	0	0	0	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	Tổng số	0	0	1.746.721.000	0
	1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0	0	1.746.721.000	0
	2. Tài sản ngắn hạn	0	0	0	0

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tổn động: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1 Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		1.746.721.000	
1	Vốn đầu tư công	1.746.721.000	
1.1	Ngân sách Nhà nước	1.746.721.000	
	- Ngân sách TW	0	
	- NS địa phương: Kết dư ngân sách huyện	1.746.721.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật	0	
2	Vốn khác	0	

1.2 Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2023:

Tổng nợ phải thu: 2.052.000 đồng, thu hồi nộp vào ngân sách Nhà nước vốn đã thanh toán thực hiện đầu tư, gồm:

- Chi phí lập hồ sơ yêu cầu (gói thầu số 02) 726.000 đồng
- Chi phí đánh giá hồ sơ đề xuất (gói thầu số 02) 1.326.000 đồng.

Tổng nợ phải trả: 224.969.000 đồng, thanh toán cho các đơn vị sau:

- Công ty cổ phần công nghệ Thiên Trúc: Chi phí thiết bị 221.823.000 đồng.
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện: Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu 670.000 đồng.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Chi phí thẩm tra Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành 2.476.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Văn phòng Huyện Ủy Tháp Mười	87.670.000	0
2	Văn phòng HĐND và UBND huyện	1.659.051.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Không.

4. Các nghiệp vụ khác: Không.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tháp Mười, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT/UBND huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC/XDCB.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Phú